

Số: *309* /QĐ-BVU

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày *30* tháng *8* năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học
hệ chính quy khoá tuyển sinh năm 2017.**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 433/QĐ-ĐHBRVT ngày 19/5/2016 của Hội đồng quản trị Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Văn bản số 2196/BGD&ĐT ngày 22/4/2010 về việc xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo và thực hiện quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 về việc ban hành khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 về việc ban hành Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quy định đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 305/QĐ-BVU ngày 25/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra 10 ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy khoá tuyển sinh năm 2017 của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Căn cứ Chuẩn đầu ra được ban hành tại Quyết định này, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện; tập trung củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng để sinh viên đạt chuẩn đầu ra đúng tiến độ.

Điều 3. Trưởng các phòng, viện, trung tâm; các đơn vị, cá nhân và sinh viên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Bảng tin, website;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TSKH Hoàng Văn Kiêm

CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
KHOÁ TUYỂN SINH NĂM 2017

(Ban hành kèm Quyết định số 304/QĐ-BVU ngày 30 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa- Vũng Tàu)

CHUẨN	NỘI DUNG
I. CHUẨN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO	
1. Kiến thức chung	- Sinh viên (SV) hiểu biết các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ chuyên ngành. - Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục quốc phòng – an ninh, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Có hiểu biết cơ bản và thích ứng với thực trạng và xu hướng thay đổi của tình hình kinh tế - xã hội trong nước và thế giới.
2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, công nghệ thông tin (CNTT) và kỹ năng mềm (điều kiện bắt buộc để sinh viên được xét tốt nghiệp)	a) Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu (BVU) cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: - Ngành Ngôn ngữ Anh (ngoại ngữ thứ 2) bao gồm tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung. - Các ngành khác: tiếng Anh, tiếng Nhật (trừ SV chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật), tiếng Hàn (trừ SV chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn), tiếng Trung (trừ SV chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc). b) Công nghệ thông tin (không áp dụng cho sinh viên ngành CNTT): có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS. c) Kỹ năng mềm: sinh viên có đủ các giấy chứng nhận sau đây do Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu cấp gồm: - Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo (2 tín chỉ) - Kỹ năng giao tiếp cơ bản (2 tín chỉ) - Kỹ năng giao tiếp nâng cao (2 tín chỉ) Hiệu lực của các chứng chỉ/chứng nhận: Ngoại ngữ trong vòng 2 năm; CNTT trong vòng 4 năm tính từ ngày cấp đến ngày xét công nhận tốt nghiệp; Kỹ năng mềm: không thời hạn.
II. CHUẨN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHO TỪNG NGÀNH ĐÀO TẠO	
II.1. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	

1. Kiến thức chuyên ngành	- Có đủ kiến thức cơ sở và chuyên sâu về công nghệ kỹ thuật điện, điện tử. - Nắm vững cấu tạo, đặc tính kỹ thuật, vận hành sử dụng được các thiết bị điện, điện tử trong công nghiệp và dân dụng. - Biết tính toán: thiết kế cung cấp điện, trang bị điện, hệ thống điện cho các dây chuyền sản xuất công nghiệp và thiết kế các khối chức năng và thiết bị điện tử tương tự, điện tử số, vi điều khiển và PLC dân dụng. - Nắm vững nguyên lý hoạt động của hệ thống truyền thông, truyền thanh, truyền hình dân dụng. - Biết vận dụng các kiến thức cơ bản về an toàn điện, vệ sinh công nghiệp vào các việc chuyên môn được giao. - Có kiến thức cơ bản về quản lý để điều hành và tổ chức sản xuất trong ngành điện, điện tử.
2. Kỹ năng	- Có kỹ năng tổ chức, quản lý đội nhóm sản xuất. - Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và huấn luyện nhân viên. - Biết cách lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa nhỏ các thiết bị điện, điện tử công nghiệp và dân dụng. - Biết cách vận hành các thiết bị chủ yếu trong các nhà máy điện, trạm biến áp trung bình và nhỏ. - Biết thiết kế và mô phỏng các khối chức năng mạch điện, điện tử bằng các phần mềm công cụ. - Biết lập trình PLC dân dụng; vận hành, sửa chữa nhỏ các thiết bị truyền thông, phát thanh, truyền hình.
3. Thái độ	- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan, doanh nghiệp. - Có khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập; có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Đảm nhận công việc của một cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật vận hành, thiết kế lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị và hệ thống điện, điện tử trong công nghiệp và dân dụng. - Làm việc trong phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy, đài truyền thanh, truyền hình.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ; Tiếp tục học chương trình sau đại học. - Nghiên cứu triển khai ứng dụng thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện, điện tử vào thực tế sản xuất và đời sống.
II.2. Ngành Công nghệ thông tin	
1. Kiến thức chuyên ngành	- Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin, cấu trúc máy tính, hệ điều hành, công nghệ phần mềm. - Nắm vững các kiến thức nền tảng về việc xây dựng các hệ thống thông tin và thương mại điện tử, bao gồm: thiết kế cơ sở dữ liệu; phân tích, thiết kế và cài đặt các hệ thống thông tin; website và lập trình web; an toàn thông tin và an ninh hệ thống mạng máy tính. - Biết triển khai và áp dụng kiến thức về hệ thống và mạng máy tính cho các nhu cầu thực tế. - Biết và vận dụng được Luật Công nghệ thông tin trong hành nghề.

	- Vận dụng được kiến thức cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, tổ chức sản xuất.
2. Kỹ năng	- Có khả năng thiết kế, lập trình và phát triển ứng dụng trên nền web. - Biết khai thác, sử dụng, cài đặt thành thạo các phần mềm thiết kế đồ họa, thiết kế web; chẩn đoán được lỗi phần cứng, lắp đặt, bảo trì và thay thế các thành phần của hệ thống máy tính. - Phân tích, thiết kế, lắp đặt và quản trị hệ thống mạng máy tính trong cơ quan, doanh nghiệp. - Có khả năng xây dựng hệ thống thông tin, thương mại điện tử. - Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc nhóm.
3. Thái độ	- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tôn trọng nội quy cơ quan, doanh nghiệp; - Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Các nhà máy sử dụng các dây chuyền sản xuất, lắp ráp máy tính. - Các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT. - Tham gia giảng dạy tại các cơ sở giáo dục theo quy định. - Các cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực CNTT.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ. - Tiếp tục học các chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. - Nghiên cứu triển khai các lĩnh vực ứng dụng CNTT vào thực tế.
II.3. Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	
1. Kiến thức chuyên ngành	- Có kiến thức cơ bản về khoa học và kỹ thuật cơ sở cho ngành xây dựng. - Có kiến thức về kết cấu và sử dụng các vật liệu thông dụng cho công trình xây dựng dân dụng hiện nay như bê tông cốt thép, thép ... - Có kiến thức về lập dự toán công trình xây dựng. - Có kiến thức về các phần mềm chuyên ngành như Auto CAD, SAP, Etabs và MS Project. Có kiến thức về phương pháp tính làm cơ sở khai thác một số công cụ của phần mềm MATLAB ở mức độ đơn giản.
2. Kỹ năng	- Có kỹ năng giao tiếp cá nhân tốt, tổ chức làm việc theo nhóm, có thể diễn giải ý tưởng và giải pháp kỹ thuật bằng hình vẽ, sơ đồ, lập bảng chiết tính; Đọc, hiểu bản vẽ thiết kế xây, kỹ năng đo bằng thước cá nhân, đọc hiểu số đo trong trắc đạc. - Có khả năng lập bảng tiến độ thi công, tối thiểu là theo sơ đồ ngang, tính được khối lượng và lập bảng dự trù kinh phí. - Kỹ năng lập, xử lý các văn bản liên quan đến quản lý nhà nước về xây dựng cơ bản và các loại văn bản liên quan khác. - Khả năng tự nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sáng tạo trong chuyên môn, nghề nghiệp.
3. Thái độ	- Có phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có hoài bão về nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, tinh thần làm việc theo nhóm, khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập.

	- Có lương tâm nghề nghiệp, bên cạnh thái độ chống tiêu cực trong xây dựng, chống lãng phí thể hiện bằng sản phẩm thiết kế thi công đạt cân bằng giữa kinh tế và kỹ thuật, bền vững, tiết kiệm. - Có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt; năng động, cập nhật kiến thức, áp dụng sáng tạo trong công việc.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Kỹ sư thiết kế kết cấu, kỹ sư giám sát và thi công ngoài công trường. - Chuyên viên tư vấn dự án, chuyên viên quản lý dự án, chuyên viên quản lý xây dựng tại các đơn vị như văn phòng tư vấn và thiết kế, công ty xây dựng và kinh doanh.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Có khả năng tự học tập và nâng cao trình độ - Tiếp tục học sau đại học.
II.4. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí	
1. Kiến thức chuyên ngành	- Nắm vững tiêu chuẩn và nguyên tắc xây dựng, phân tích bản vẽ lắp, bản vẽ chi tiết. - Tính toán, thiết kế các thiết bị và hệ thống cơ khí. - Tính toán và chọn vật liệu thích hợp trong ngành cơ khí. - Có kiến thức cơ bản về công nghệ hàn như: Tính toán kết cấu hàn, chọn vật liệu sử dụng trong nghề hàn, xác định chế độ hàn, nắm vững các phương pháp hàn cơ bản trên máy hàn que, hàn TIG và hàn MIG/MAG. - Nắm vững phương pháp và quy trình chế tạo các thiết bị cơ khí. - Ứng dụng công nghệ CAD/CAM/CNC trong thiết kế, chế tạo các thiết bị cơ khí. - Nắm vững nguyên lý và phương pháp thiết kế các hệ thống điều khiển bằng khí nén, thủy lực. - Lập trình chương trình điều khiển cho các thiết bị tự động bằng máy tính (PC) hoặc bộ điều khiển PLC. - Vận hành, bảo trì và sửa chữa hệ thống, chương trình điều khiển.
2. Kỹ năng	- Đọc hiểu, phân tích và trình bày bản vẽ kỹ thuật cơ khí rõ ràng, nhanh chóng, chính xác dựa trên các phần mềm hỗ trợ. - Thiết kế, chế tạo và lắp ráp các sản phẩm cơ khí. - Tạo các chương trình tự động cho các thiết bị, dây chuyền sản xuất tự động hay robot. - Thiết kế, triển khai và phân tích thực nghiệm trong các máy hoặc dây chuyền tự động. - Sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế cơ khí như: Autocad, Inventor; Thiết kế mạch điện như Orcad; Các phần mềm tính toán như: Matlab, LabView. - Làm việc độc lập. - Làm việc theo nhóm và cộng đồng. - Giao tiếp và truyền đạt thông tin hiệu quả trong công việc. - Sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý. - Tự học và nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Thái độ	- Có phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có hoài bão về nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, tinh thần làm việc theo nhóm. - Có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Làm công việc kỹ thuật, giám sát, điều hành sản xuất và quản lý tại các phân xưởng và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí. - Tư vấn, thiết kế, chế tạo các sản phẩm cơ khí; Khai thác, vận hành, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa các thiết bị cơ khí; Tổ chức quản lý và chỉ đạo sản xuất trong các doanh nghiệp. - Tư vấn, thiết kế, vận hành, điều khiển hệ thống sản xuất tự động. - Giảng dạy các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành cơ khí tại các trường cao đẳng và trung cấp.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ. - Tiếp tục học các chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn, hội thảo, chuyên đề mới để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn. - Nghiên cứu và triển khai các ứng dụng từ lý thuyết vào thực tế của ngành.
II.5. Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học	
1. Kiến thức chuyên ngành	- Có khả năng ứng dụng tri thức thuộc các lĩnh vực toán, lý, khoa học và kỹ thuật vào lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật hóa học. - Có khả năng thiết kế và tiến hành thí nghiệm cũng như phân tích và đánh giá kết quả thí nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật hóa học. - Nắm vững một số quy trình sản xuất, quy trình vận hành thực tế tại các nhà máy thuộc lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật hóa học như lọc hoá dầu, sản xuất xà phòng, các chất tẩy rửa tổng hợp, sản xuất phân bón, xử lý môi trường, sản xuất dược-mỹ phẩm... - Hiểu biết về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy móc, thiết bị cơ bản trong ngành công nghệ kỹ thuật hóa học để vận hành, khắc phục sự cố và nâng cao hiệu suất của máy; có kiến thức về các hệ thống quản lý chất lượng như: ISO, GMP, HCCAP, TQM, SA8000 để quản trị sản xuất hiệu quả.
2. Kỹ năng	- Có khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập, khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng. - Xây dựng kế hoạch sản xuất, lập dự án, điều hành và quản lý công nghệ, kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất thuộc ngành công nghệ kỹ thuật hóa học, hóa dầu. - Đọc và phân tích được các bản vẽ kỹ thuật: bản vẽ mặt bằng nhà máy, phân xưởng, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất hóa học; tính toán, thiết kế, xây dựng, vận hành và kiểm soát được dây chuyền công nghệ, hệ thống máy – thiết bị trong sản xuất hóa học. Sử dụng thành thạo các phần mềm mô phỏng trong công nghệ kỹ thuật hóa học, hóa dầu. - Vận hành được các loại thiết bị trong các lĩnh vực hoá dầu, công nghiệp hoá chất, phân bón, xi măng, mỹ phẩm, gạch ngói, gốm sứ, xử lý môi trường...
3. Thái độ	- Có ý thức cộng đồng, đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan, doanh nghiệp. - Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Điều hành các dây chuyền công nghệ, phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy, xí nghiệp trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học. - Công tác tại các viện nghiên cứu, các trung tâm chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực hóa học; quản lý chuyên môn trong các doanh nghiệp kinh doanh về hoá dầu, hoá chất, dược, mỹ phẩm, thiết bị cho phòng thí nghiệm hóa học, xử lý chất thải... - Làm công tác quản lý chất lượng và đảm bảo chất lượng tại các nhà máy, xí nghiệp sản xuất... - Giảng dạy các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học tại các trường cao đẳng và trung cấp.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Có khả năng tự học và nghiên cứu. - Học các chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ. - Nghiên cứu triển khai các ứng dụng từ lý thuyết vào thực tế của ngành.
II.6. Ngành Công nghệ thực phẩm	
1. Kiến thức chuyên ngành	- Có kiến thức chuyên sâu ngành công nghệ thực phẩm. - Nắm bắt được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các thiết bị, máy móc cơ bản thường dùng trong phòng thí nghiệm hoá thực phẩm. - Đọc, hiểu được các quy trình sản xuất trong lĩnh vực công nghệ bảo quản và chế biến thực phẩm. - Có kiến thức cơ bản về các hệ thống quản lý chất lượng như: HACCP, ISO, GMP, TQM, SA8000 và có thể vận dụng vào cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.
2. Kỹ năng	- Phân tích và đánh giá được các số liệu, đồ thị thường dùng trong công nghệ thực phẩm; xây dựng các đề án khoa học về thực phẩm. - Xây dựng kế hoạch sản xuất; điều hành và quản lý công nghệ, kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm. - Đọc và phân tích được các bản vẽ kỹ thuật: bản vẽ mặt bằng nhà máy, phân xưởng, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất thực phẩm; tính toán, thiết kế, xây dựng, vận hành và kiểm soát được dây chuyền công nghệ, hệ thống máy - thiết bị trong sản xuất thực phẩm. - Hướng dẫn về an toàn vệ sinh thực phẩm. - Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.
3. Thái độ	- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, tinh thần làm việc theo nhóm, khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập. - Năng động, cập nhật kiến thức, áp dụng sáng tạo trong công việc. - Có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt. - Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và có ý thức tự học, tự nghiên cứu tiếp cận với công nghệ hiện đại trong ngành công nghệ thực phẩm.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Làm việc tại các phòng thí nghiệm, phòng kỹ thuật, phòng kiểm tra chất lượng của các nhà máy, xí nghiệp; cơ sở phân tích và kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm, phân tích môi trường; cơ sở nghiên cứu, sản xuất và phát triển sản phẩm; nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu. - Cán bộ điều hành sản xuất, cán bộ kỹ thuật; cán bộ quản lý và đảm bảo chất lượng trong các nhà máy chế biến thực phẩm và công ty hóa chất; phòng thí nghiệm phân tích và kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm; các trung tâm kiểm định chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ ở bậc sau đại học trong các lĩnh vực chuyên sâu về công nghệ thực phẩm.
II.7. Ngành Kế toán	
1. Kiến thức chuyên ngành	- Nắm vững các kiến thức về kinh tế, tài chính, tiền tệ và các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam, quốc tế. - Hiểu và vận dụng đúng các văn bản pháp quy trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. - Nắm vững các quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp nghề kế toán, kiểm toán. - Nắm vững quy trình kế toán, nghiệp vụ kế toán chuyên sâu tại các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật tổ chức công tác kế toán. - Thực hiện phương pháp, kỹ thuật phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp.
2. Kỹ năng	- Có khả năng xử lý nghiệp vụ kế toán độc lập; kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán tại doanh nghiệp và đề xuất các biện pháp để cải tiến. - Lập báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị, báo cáo thuế; Thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin cần thiết phục vụ cho việc đưa ra các quyết định quản trị của lãnh đạo các cấp. - Có khả năng tổ chức, điều hành từng phần công tác kế toán; Phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp và đề xuất kiến nghị với các nhà quản lý; chuẩn bị hồ sơ phục vụ cho kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập. - Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên môn kế toán thông dụng. - Có khả năng làm việc độc lập, làm việc hiệu quả theo nhóm.
3. Thái độ	- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan. - Luôn yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực. - Tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác kế toán, tài chính; chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao; nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ và chính xác.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Làm công tác kế toán tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp; - Làm công tác kế toán tại các định chế tài chính trung gian (ngân hàng thương mại, công ty tài chính, quỹ đầu tư, quỹ tín dụng, công ty chứng khoán). - Chuyên viên phân tích tài chính tại doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán. - Kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán nhà nước, công ty kiểm toán độc lập. - Chuyên viên kiểm soát tại doanh nghiệp, định chế tài chính trung gian. - Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ. - Tiếp tục học các chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. - Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn về kế toán và các lĩnh vực có liên quan.

II.8. Ngành Quản trị kinh doanh	
1. Kiến thức chuyên ngành	- Có kiến thức chuyên sâu gắn với thực tiễn trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, quản trị sản xuất, quản trị nguồn nhân lực, quản trị dự án đầu tư, quản trị tài chính, quản trị logistics và Quản trị chuỗi cung ứng và quản trị marketing, Nghiệp vụ giao nhận, quản lý kho hàng, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, hải quan và vận chuyển hàng hóa. - Có kiến thức căn bản về kế toán, thống kê, thuế, tài chính doanh nghiệp, tiền tệ ngân hàng và phân tích hoạt động kinh doanh. - Có kiến thức về tâm lý kinh doanh và phát triển văn hóa doanh nghiệp. - Có kiến thức về kỹ năng hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và tổ chức hoạt động kinh doanh.
2. Kỹ năng	- Có khả năng vận dụng linh hoạt, tổng hợp kiến thức nghiệp vụ về lĩnh vực kinh tế, tài chính, quản trị kinh doanh trong quá trình tác nghiệp. - Có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp. - Có khả năng phân tích đánh giá tác động ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của doanh nghiệp. - Có khả năng tổ chức điều hành động kinh doanh và có khả năng tạo lập doanh nghiệp mới. - Tìm kiếm, phát hiện, đánh giá, xử lý và quản lý thông tin, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn. - Lập và trình bày báo cáo công tác chuyên môn, báo cáo chuyên đề và tổng hợp. - Sử dụng thành thạo một số phần mềm trong quản trị điều hành doanh nghiệp. - Có khả năng làm việc độc lập, làm việc hiệu quả theo nhóm.
3. Thái độ	- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực; tuân thủ các quy định của pháp luật. - Chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Chuyên viên tổ chức kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp. - Chuyên viên quản trị nguồn nhân lực của các doanh nghiệp và tổ chức.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; Tiếp tục học chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. - Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực có liên quan.
II.9. Ngành Đông phương học	
1. Kiến thức chuyên ngành	- Có kiến thức đại cương thuộc khối kiến thức khoa học nhân văn về phương Đông, về khoa học xã hội tạo cơ sở để sinh viên học tập, nghiên cứu những vấn đề chuyên môn sâu hơn; - Có tri thức đa dạng về con người, đất nước, lịch sử, kinh tế, chính trị, địa lý, chính sách đối ngoại của Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và các nước Đông Nam Á (tùy đặc trưng của từng chuyên ngành) - Có trình độ tiếng Nhật, Hàn, Trung Quốc, và các ngôn ngữ Phương Đông khác ở cả 4 kỹ năng: nghe – nói – đọc – viết (tùy đặc trưng của từng chuyên ngành)

2. Kỹ năng	- Vận dụng kiến thức một cách linh động, sáng tạo. - Quản lý chặt chẽ theo phong cách văn hoá quản lý của người Nhật, Hàn, Trung Quốc, Thái Lan, ... - Giao tiếp tốt và phù hợp với văn hoá Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đông Nam Á; bản lĩnh, năng động, tự tin và sáng tạo; - Có khả năng hội nhập và thích nghi một cách nhanh chóng; - Có khả năng làm việc nhóm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; - Có khả năng giao tiếp xã hội hiệu quả.
3. Thái độ	- Có tinh thần trách nhiệm cao đối với nghề nghiệp; - Có ý thức phục vụ cộng đồng, phục vụ xã hội; - Có lòng tự trọng dân tộc và ý thức hội nhập quốc tế.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Làm việc trong các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện, văn phòng thương mại, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ của Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, các nước Đông Nam Á và những cơ quan có sử dụng tiếng Nhật, Hàn, Tiếng Trung, Tiếng Thái, ... ở Việt Nam hoặc ở nước sở tại (với các vị trí biên phiên dịch, trợ lý hoặc thư ký), và các cơ quan thông tấn, báo chí; - Giảng dạy, nghiên cứu về Đất nước học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông phương học tại các trường đại học, cao đẳng, viện/trung tâm nghiên cứu. - Hướng dẫn viên du lịch.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Cử nhân ngành Đông Phương học có thể học tiếp các chương trình sau đại học phù hợp tại Việt Nam như Châu Á học, Văn hoá học, Lịch sử thế giới... Ngoài ra, sinh viên có thể học cao học ở nước ngoài với các học bổng rất đa dạng và phong phú.
II.10. Ngôn ngữ Anh	
1. Kiến thức chuyên ngành	- Có kiến thức chuyên sâu về tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh chuyên ngành thương mại. - Có kiến thức nền tảng về lí luận phương pháp giảng dạy tiếng Anh - Có kiến thức nâng cao về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Anh Mỹ - Có kiến thức tổng quát về môi trường kinh tế thương mại - Có kiến thức sâu rộng về ngôn ngữ, văn hóa, và xã hội Anh-Mỹ làm nền tảng phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh. - Có kiến thức về cơ sở lý luận về biên, phiên dịch tiếng Anh trong lĩnh vực thương mại và du lịch. - Nắm được những kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội và thương mại.
2. Kỹ năng	- Có khả năng nghe nói, đọc, viết tiếng Anh lưu loát để có thể giao tiếp thành thạo và làm việc trong môi trường tiếng Anh chuyên nghiệp. - Có khả năng thực hành thông thạo các kỹ năng nghiệp vụ chủ yếu trong thương mại như: kỹ năng soạn thảo văn bản thương mại tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong thương mại, kỹ năng biên dịch và phiên dịch. - Có khả năng thông thạo về biên phiên dịch tiếng Anh - Phát triển các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc như kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc theo nhóm, tư duy phản biện, lập luận.

3. Thái độ	- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan, doanh nghiệp, - Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực.
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Có thể đảm nhận các vị trí như: giảng dạy tiếng Anh, biên dịch, phiên dịch, nhân viên văn phòng (nhân sự, hành chính, kinh doanh, dịch vụ); trợ lý giám đốc, nhân viên chăm sóc khách hàng, lễ tân... trong các doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài.
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Có khả năng tự nghiên cứu, làm việc độc lập, biết phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn và đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận. - Có khả năng tiếp tục học sau đại học.



HIỆU TRƯỞNG

GS. TSKH Hoàng Văn Kiêm